

# KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

**ThS. PHẠM VĂN ĐẠI**

Để đảm bảo sự phát triển bền vững và lành mạnh của giáo dục có yếu tố nước ngoài, Việt Nam cần nghiên cứu và tham khảo kinh nghiệm quản lý các cơ sở giáo dục - đào tạo có yếu tố nước ngoài (CSGD-ĐTCYTNN) của một số nước trên thế giới. Điều đó giúp phát huy những cơ hội mà giáo dục có yếu tố nước ngoài mang lại, đảm bảo quyền lợi cho người học, lợi ích của quốc gia và giữ gìn được bản sắc văn hóa dân tộc.

Trong bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu một số kinh nghiệm nước ngoài trong việc quản lý các CSGD-ĐTCYTNN.

## **1. Thái Lan**

Hiện tại Thái Lan có tới 107 trường quốc tế, chủ yếu là học theo chương trình của Anh và Mỹ. Cách đây 8 năm, số trường kiểu này chỉ có 30. Thái Lan cũng là nước đầu tiên trong khu vực nới lỏng các quy định về giáo dục quốc tế, ngay từ đầu những năm 90, cho phép các trường này tuyển tới 50% học sinh (HS) là người địa phương. Chính phủ Thái từ đó đã rất chú trọng và thấu hiểu nhu cầu “tạo ra những con người có tầm nhận thức quốc tế” mà vẫn mang bản sắc dân tộc. Phụ huynh cũng mong muốn con em mình có điều kiện tiếp xúc với những chương trình ngoài phạm vi quốc gia, giúp HS tự tin và vượt trội hơn trong môi trường hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá.

Sự xuất hiện của nhiều trường quốc tế tại Thái Lan đã giúp các bậc cha mẹ trung lưu không cần phải gửi con ra nước ngoài. Các trường này khẳng định họ sẽ đào tạo HS với chất lượng quốc tế, trong khi vẫn duy trì bản sắc Thái. Nhưng làm được điều đó không phải dễ. Trường Harrow có 5 giờ học tiếng Thái mỗi tuần, và nhiều trường khác rất chú trọng đến việc tổ chức những ngày lễ của người địa phương. Tuy nhiên, cần thừa nhận rằng việc giáo dục theo chuẩn quốc tế ở đây luôn song hành với câu hỏi “bản sắc Thái sẽ nhượng bộ tính quốc tế đến mức nào”. Một vấn đề được quan tâm của các cơ quan quản lý giáo dục là chất lượng đào tạo nhằm bảo đảm quyền lợi của học sinh.

Năm 2007, Thái Lan ban hành Luật Giáo dục phổ thông tư thục, trong đó bao gồm cả việc quản lý các trường phổ thông quốc tế. Luật này có một số quy định đối với các trường quốc tế như sau:

- Chương trình đào tạo có thể là một chương trình quốc tế hoặc một chương trình quốc tế có điều chỉnh, tuy nhiên phải được Bộ Giáo dục phê chuẩn;

- Tiếng Thái và văn hóa Thái Lan là môn chính và bắt buộc tại tất cả các cấp học. Tối thiểu 5 tiết học/tuần, mỗi tiết 50 phút đối với HS Thái Lan và ít nhất 1 tiết (50 phút)/tuần đối với HS không phải Thái Lan;

- Tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục về sở hữu, địa điểm, diện tích, thiết kế và cấu trúc công trình, tỉ lệ HS đối với diện tích lớp học, điều kiện vệ sinh, các phương tiện hỗ trợ dạy, học và quản lý;

- Trong vòng 1 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động, các trường tiểu học và trung học phải làm thủ tục để được đánh giá xác nhận bởi một tổ chức quốc tế (chẳng hạn: CIS – the Council of International Schools, NEASC – the New England Association of Schools and Colleges, WASC - the Western Association of Schools and Colleges), được Văn phòng Ủy ban Giáo dục tư thục chấp nhận. Chúng chỉ đánh giá xác nhận như vậy phải được cấp trong vòng 6 năm để có thể duy trì giấy phép hoạt động.

Năm 2007, Chính phủ Thái đã đạt được thỏa thuận với CIS, WASC và NEASC sử dụng các quy trình đánh giá của họ bổ sung cho các quy định của Bộ Giáo dục đối với các trường quốc tế và trong các đoàn đánh giá của các tổ chức này đối với các trường quốc tế tại Thái Lan có ít nhất 1 thành viên là người của Bộ Giáo dục Thái Lan.

## **2. Indonesia**

Tại Indonesia, bên cạnh những trường thuần túy quốc tế, đã xuất hiện khái niệm “Chuẩn giáo dục quốc tế”, theo đó các tiêu chí chuẩn quốc tế được xem xét trên những khía cạnh: kiểm định, chương trình, quá trình dạy và học, đánh giá, giáo viên, hiệu trưởng, nguồn lực và tài chính. Mỗi khía cạnh được mô tả kĩ bởi hệ thống các chỉ số cụ thể, chẳng hạn một trường được cho là đáp ứng chuẩn giáo dục quốc tế về mặt kiểm định, phải “*được kiểm định bởi một tổ chức kiểm định nhà trường của bất kì một quốc gia thành viên OECD*”. Bảng sau giới thiệu các chuẩn giáo dục quốc tế trong các trường tiểu học Indonesia – 2008, bao gồm 9 tiêu chí, là một ví dụ rất đáng quan tâm.

Các tiêu chí quốc tế	Ví dụ chỉ số cụ thể
1. Kiểm định	Trường được kiểm định bởi một tổ chức kiểm định nhà trường của bất kì một quốc gia thành viên OECD
2. Chương trình	Có chương trình tương đương hoặc cao hơn chương trình được dạy trong một quốc gia thành viên OECD
3. Quá trình dạy và học	Các môn Toán, Khoa học và một số môn chính được dạy bằng tiếng Anh.
4. Đánh giá	Bổ sung thêm các phương pháp đánh giá của một quốc gia thành viên OECD
5. Giáo viên	Giáo viên các môn Toán, Khoa học và một số môn chính có khả năng dạy bằng tiếng Anh.
6. Hiệu trưởng	Sử dụng tiếng Anh thành thạo, có tầm nhìn quốc tế, có khả năng tạo lập các quan hệ quốc tế
7. Phương tiện, nguồn lực	Có Internet
8. Quản lí	Nhà trường đa văn hóa
9. Tài chính	Đạt được Chuẩn quốc gia Indonesia về tài chính nhà trường

### 3. Trung Quốc

Năm 2003, Trung Quốc ban hành Luật Khuyến khích phát triển các trường tư thục. Trung Quốc cũng áp dụng phương pháp tương tự như Thái Lan trong việc sử dụng đánh giá xác nhận của các tổ chức quốc tế đối với các trường quốc tế để quản lí chất lượng các trường này.

- Chính phủ Trung Quốc khuyến khích liên kết giáo dục với các tổ chức nước ngoài có uy tín, và đặc biệt cung cấp các ngành đang có nhu cầu trong khu vực nghèo đói và xa xôi;

- Quy định yêu cầu những liên kết cấp bằng và chứng chỉ nước ngoài nên đảm bảo rằng các chương trình giảng dạy của họ không thấp hơn tiêu chuẩn yêu cầu của tổ chức nước ngoài tại nước sở tại;

- Mức độ và quy tắc trong bất kì liên kết giáo dục nào cũng nên được so sánh với những tổ chức đã được hoạt động và điều hành bởi các cơ sở giáo dục nước ngoài và các tổ chức giáo dục Trung Quốc. Các học bổng của bất kì chứng chỉ nước ngoài nào trong các liên kết nói trên cũng nên tương đương như ở nước ngoài và được công nhận bởi các tổ chức cấp

bằng ở nước sở tại;

- Quy định yêu cầu các liên kết giáo dục nước ngoài có hệ thống kinh nghiệm và bằng cấp phù hợp. Những tổ chức đã từng hoạt động và đang bắt đầu liên kết mới nên chỉ ra rằng họ đã được chính quyền công nhận;

- Khi đăng kí, các liên doanh phải nộp các thỏa thuận chính thức giữa các đối tác liên doanh, chứng nhận đầu tư, chứng nhận chất lượng của bất kì giáo viên và nhân viên nước ngoài, tên của hội đồng quản trị đầu tiên;

- Việc công nhận hoạt động ở mức độ cao hơn nên được thực hiện bởi các phòng, ban có liên quan của Hội đồng Nhà nước, theo sự giới thiệu từ chính quyền tỉnh/ địa phương;

- Những người quản lí của các tổ chức liên doanh liên kết phải nộp báo cáo hàng năm cho cơ quan phê duyệt. Họ cũng phải đưa ra các tài khoản kiểm toán mỗi năm;

- Nếu những liên kết liên doanh nước ngoài nào muốn thực hiện việc cấp bằng Trung Quốc, các tổ chức giáo dục cần đánh giá chất lượng giảng dạy và tiêu chuẩn của các đơn vị đó;

- Mức lệ phí cho người học nên theo quy định của chính phủ Trung Quốc;

- Có các hình thức xử lí các tổ chức quảng cáo sai hoặc dễ gây hiểu nhầm nhằm trục lợi, những tổ chức này thường quản lí kém hoặc có chất lượng giáo dục thấp, thu phí trái phép và quản lí tài chính không hợp lệ.

Ngoài các chương trình nước ngoài được khuyến khích cung cấp, việc nộp đơn tới cơ quan chuyên trách về cấp học bổng Trung Quốc cũng có thể coi là một cách để được công nhận bằng cấp nước ngoài.

### 4. Malaysia

Chính phủ Malaysia đã theo đuổi chính sách khuyến khích khu vực tư nhân và các nhà đầu tư nước ngoài tham gia các lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục, bao gồm cả việc chuyển giao các chương trình du học nước ngoài và tham gia giáo dục tại các cấp. Nước này ban hành luật pháp nhằm đảm bảo giáo dục có yếu tố nước ngoài đạt chất lượng cao và phù hợp với những yêu cầu về văn hoá và kinh tế của Malaysia.

Các nhà cung cấp dịch vụ du học nước ngoài tại Malaysia đều tuân thủ khuôn khổ tiêu chuẩn chất lượng đạt cấp quốc gia của Malaysia. Họ có quyền lựa chọn xin được cấp phép như nhà cung cấp dịch vụ giáo dục trong phạm vi lãnh thổ Malaysia một cách hợp pháp hoặc chuyển giao chương trình giáo dục thông qua một đối tác sở tại với tư cách doanh nghiệp tư nhân chuyên cung cấp dịch vụ giáo dục.

Năm 2004, Malaysia thành lập một Bộ Giáo



dục mới, tách ra khỏi Bộ Giáo dục hiện có. Tất cả các trường, viện tại Malaysia đều trực thuộc quản lý của Bộ này. Bộ thiết lập và quản lý các hoạt động giáo dục và Ban Quản lý chất lượng - QAD phụ trách vấn đề chất lượng của các trường công lập.

Cục giáo dục tư nhân chuyên trách việc hợp tác với các doanh nghiệp tư nhân về vấn đề thành lập và đăng ký hoạt động của họ. Ban cấp phép quốc gia - LAN chuyên trách về vấn đề chất lượng của các chương trình đào tạo. Đối với các nhà cung cấp tư nhân, cơ quan này chuyên đặt ra các tiêu chuẩn chất lượng cũng như những nguyên tắc nhằm đảm bảo chất lượng của dịch vụ tư này sẽ được đối chiếu với các trường công lập.

Có 3 mức độ đạt chuẩn theo nguyên tắc của LAN:

- Phê chuẩn quản lý các chương trình đào tạo bắt buộc;
- Đạt chuẩn tối thiểu, bắt buộc và phải đạt chuẩn để cấp bằng;
- Cấp phép – Quy trình này, chỉ cần thiết nếu bằng cấp được công nhận với mục đích tuyển dụng trong khu vực nhà nước của Malaysia.

Chính điều này đã tạo động lực thúc đẩy việc tổ chức và hợp nhất hệ thống đảm bảo chất lượng giữa tư nhân và nhà nước. Hai cơ quan LAN và QAD đang sát nhập để hợp nhất thành Cơ quan Quản lý chất lượng chuyên môn Malaysia -MQA. Cơ quan này cũng sẽ phụ trách cả những chức năng của LAN và QAD và chịu trách nhiệm phát triển và duy trì Hệ thống tiêu chuẩn bằng cấp tại Malaysia.

Điều đáng nói ở chỗ, Malaysia là nước cung cấp và cũng là trung tâm giáo dục của toàn khu vực, các trường đại học nước ngoài hay các chương trình hợp tác giáo dục tại Malaysia đều tuyển du học sinh nước ngoài, đặc biệt là sinh viên các nước châu Á.

#### **4. New Zealand**

New Zealand là nước cung cấp các chương trình giáo dục cho hàng nghìn du học sinh theo học mỗi năm, đồng thời cũng là nước có rất nhiều trường đại học có trụ sở chính ở nước ngoài, và các tổ chức tại nước ngoài này cũng tham gia vào các chương trình hợp tác giáo dục với một tổ chức giáo dục có trụ sở tại New Zealand. Tại New Zealand, phụ trách vấn đề đảm bảo chất lượng giáo dục bậc đại học thuộc về hội đồng hiệu phó các trường đại học New Zealand, phụ trách các trường đại học khác là Cơ quan Chính phủ chuyên trách về bằng cấp New Zealand - NZQA, cũng có thể chuyển đổi phụ trách đối với các ngành bách khoa.

Nhà cung cấp dịch vụ giáo dục nước ngoài

muốn hoạt động tại New Zealand cần phải được đối xử như một doanh nghiệp New Zealand hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giáo dục.

Có hai lựa chọn cơ bản đối với các nhà cung cấp dịch vụ khi nhắm tới thị trường New Zealand: hoặc hợp tác với một tổ chức đã đăng ký kinh doanh (tổ chức đào tạo tư nhân – PTE), hoặc tổ chức đã thành lập, hoặc cũng có thể tự mình nộp đơn xin thành lập một PTE. Những trường hợp giới hạn này cho phép nhà cung cấp nước ngoài có thể chuyển giao chương trình đào tạo tại New Zealand mà không cần đăng ký hay hợp tác với một tổ chức đã được đăng ký đảm bảo chất lượng. Những trường hợp này thường chỉ dành cho những nhà cung cấp trong lĩnh vực giáo dục sau đại học. Chất lượng đào tạo phải được đảm bảo, nếu nhà cung cấp muốn:

- Tuyển sinh du học sinh nước ngoài (sinh viên quốc tế);
- Thiết lập chi nhánh giảng dạy cho sinh viên trong nước hay sinh viên được tuyển đủ điều kiện nhận hỗ trợ từ Chính phủ (vay vốn cho sinh viên);
- Chuyển giao và trao bằng hoặc chương trình đào tạo có cấp bằng trong phạm vi lãnh thổ New Zealand.

Những điều kiện này được áp dụng đối với thị trường giáo dục chính của New Zealand, đặc biệt đối với nhiều nhà cung cấp nước ngoài lấy New Zealand làm đích nhắm tới thị trường học sinh, sinh viên quốc tế.

Một nhà cung cấp nước ngoài nào đó muốn thành lập một PTE tại New Zealand sẽ buộc phải thông qua quy trình đăng ký tại NZQA. Yếu tố duy nhất gắn kết giữa một PTE với tổ chức mẹ tại nước ngoài sẽ là quan hệ pháp lý, kết quả hoạt động của tổ chức đó và mối quan hệ với PTE tại New Zealand.

Để được chuyển giao hoặc đơn lẻ, hoặc liên hiệp với một tổ chức New Zealand, bất kỳ chương trình đào tạo nào cũng cần phải thông qua một chương trình.

Quy trình chấp thuận và chứng nhận bằng cấp sẽ được dựa theo tiêu chuẩn của New Zealand. Nếu một chương trình nào có xuất xứ từ nước ngoài, một phần quy trình đảm bảo chất lượng sẽ phải đảm bảo rằng nó phù hợp với những yêu cầu của phía New Zealand. NZQA cũng có khả năng xem xét những thủ tục đánh giá chất lượng của nước ngoài đã được cân nhắc khi đánh giá để phê duyệt một chương trình có xuất xứ từ nước ngoài.

#### **5. Australia**

Phụ trách giáo dục có yếu tố nước ngoài của toàn liên bang là Bộ Giáo dục, Khoa học và Đào tạo - DEST, thông qua Vụ Giáo dục quốc tế Úc - AEI. Mỗi bang và mỗi hạt đều có các nhà chức trách về giáo

dục và các cơ quan đăng kí đào tạo.

Hệ thống liên bang của chính phủ Úc đóng vai trò quan trọng trong việc quản lí chất lượng giáo dục có yếu tố nước ngoài của Úc. Đầu tiên, thuật ngữ "cross-border" (xuyên quốc gia) chỉ có ý nghĩa trong phạm vi lãnh thổ các bang và các hạt của Úc. Chính vì thế mà thuật ngữ này thường được ưa chuộng.

Chính phủ Úc cũng đóng vai trò đáng kể trong việc quản lí đảm bảo chất lượng giáo dục bằng phương pháp tham gia hệ thống thẩm định và công nhận quốc gia được chấp thuận bởi Liên bang và Hội đồng thống đốc các bang. Hiệp định quốc gia về quy trình hợp pháp hoá giáo dục đã đề ra những thủ tục và các điều kiện liên quan tới việc hợp pháp hoá giáo dục theo luật Úc. Tất cả các bang và hạt đều tuân thủ hiệp định, mặc dù có những pháp chế tại bang của mình - điều này cũng có nghĩa là có sự nhất quán chung trong cách cân nhắc phê duyệt, nhưng đồng thời cũng có những khác biệt trong hoạt động thực tiễn tại từng bang.

Các nhà cung cấp nước ngoài được áp dụng riêng một hệ thống cấp phép dựa trên những yêu cầu về chương trình đào tạo so với những chương trình giảng dạy tại các trường đại học của Úc. Những chương trình nước ngoài không thể được xúc tiến trừ khi đạt được giải thưởng nào đó của Úc.

Đối với một nước đang phát triển mạnh mẽ như Việt Nam, việc nghiên cứu và tham khảo kinh nghiệm

của thế giới để ban hành quy định và biện pháp đảm bảo chất lượng giáo dục có yếu tố nước ngoài mang tính cấp thiết. Hy vọng rằng những nội dung được trình bày trong bài viết này sẽ giúp cho ngành giáo dục nước ta tham khảo trong việc quản lí các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và kế hoạch triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố Hà Nội (2007), NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
2. Nguyễn Thế Long (2006), *Đổi mới tư duy, phát triển giáo dục Việt Nam trong kinh tế thị trường*, NXB Lao động, Hà Nội.
3. *GATS 2000 - Mở cửa thị trường dịch vụ*, Trần Thanh Hải, Ngô Hồng Điệp dịch, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. <http://aei.gov.au>.
5. [www.doj.gov.hk/eng/laws](http://www.doj.gov.hk/eng/laws) hoặc [www.legislation.gov.hk/eng/home.html](http://www.legislation.gov.hk/eng/home.html).
6. [www.moe.edu.cn](http://www.moe.edu.cn) và [www.jsj.edu.cn](http://www.jsj.edu.cn).

SUMMARY

*The author presents the management experiences of educational institutions with foreign engagement in select countries, e.g. Thailand, Indonesia, Malaysia, China, New Zealand, Australia.*

**HỢP TÁC NHÀ NƯỚC - TƯ NHÂN...** (Tiếp theo trang 41)

trình PPP, hình thức khả thi đối với Việt Nam; các hình thức hợp tác PPP trong lĩnh vực giáo dục; quy trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong gói thầu PPP, quy trình giải ngân và giám sát tình hình thực hiện của nhà đầu tư... Đây là một quá trình dài và đòi hỏi có việc thử nghiệm áp dụng, rút ra bài học trước khi nhân rộng trong dài hạn, tương tự như quá trình đã diễn ra ở các quốc gia điển cứu. Họ cũng phải đi một quãng đường xa để đến được ngày hôm nay có được những thành công nhất định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ Việt Nam (2007), *Nghị quyết số 90/CP ngày 21/8/1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế và văn hoá*.
2. Chính phủ Việt Nam (2010), *Quyết định 71/2010/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư*

3. Savas, E.S. (2000), *Privatization and Private Public Partnerships*, Chatham House Publishers, New York, pg. 4
4. <http://www.pppinindia.com/reports-policy-documents.asp>

SUMMARY

*This paper has presented the research findings with regard to public-private partnership (PPP) in education, particularly the higher education sector. This explorative research has compiled a conceptual framework for PPP in all sectors, including education; rationales for application of PPP given the strong society's requirement for the better match between research, training and labor demand; a distinction between education socialization and PPP in education in the context of Vietnam. Finally, the paper examines and analyzes several underlying conditions in Vietnam if the PPP is to be applied successfully in the forthcoming future.*